

Số: **91/2019/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 08 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Thanh Hải.

- Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Ông Hồ Thanh Bình, Kiểm sát V.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 13/2019/QĐST- HNGĐ ngày 25/9/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Thị V, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Linh D, Trợ giúp V pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 25/9/2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên họp, người yêu cầu anh Trần Văn T trình bày: Anh và chị Hồ Thị V đăng ký kết hôn vào ngày 04/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Việc hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm anh chị thủ tục đăng ký kết hôn thì chị Hồ Thị V, sinh ngày 16/10/1994, chưa đủ tuổi kết hôn nhưng đã kê khai sinh ngày 16/10/1991 để đủ tuổi làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đồng thời Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam đã cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14 tháng 02 năm 2011 với họ tên vợ: Hồ Thị V, sinh ngày 16/10/1991. Sau khi kết hôn anh T và chị V chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì xảy ra.

Tuy nhiên, tại giấy khai sinh của chị V xác định sinh ngày 16/10/1994. Như vậy, năm sinh của chị V trong giấy chứng nhận kết hôn không đúng với giấy khai sinh.

Nay nhận thấy việc kết hôn trước đây của anh T và chị V là vi phạm quy định về điều kiện kết hôn (độ tuổi kết hôn của chị V) nên anh T đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật, đồng thời đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho chị V và anh T kể từ ngày chị V đủ tuổi kết hôn. Ngoài ra, anh T không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 14/02/2011 nhưng tại thời điểm này chị V chưa đủ tuổi kết hôn nên anh T nộp đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 29, điều 361, điều 363 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam đã thực hiện việc đăng ký kết hôn trái pháp luật nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điều 35, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu thì thấy: Anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 02 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm đăng ký kết hôn thì chị Hồ Thị V, sinh ngày 14/02/1994 chưa đủ độ tuổi kết hôn theo quy định (chị V mới 16 tuổi, 03 tháng 28 ngày). Như vậy việc đăng ký kết hôn của chị V và anh T tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Trần Văn T.

[2.2] Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V kể từ thời điểm chị V đủ tuổi kết hôn thì thấy: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu, chị V và anh T đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (chị Hồ Thị V đã đủ độ tuổi kết hôn kể từ ngày 16/10/2012). Hơn nữa, sau khi kết hôn, anh T và chị V chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra và chị V, anh T yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm chị V đủ tuổi kết hôn ngày 16/10/2014 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị V, anh T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch quyết định của Tòa án về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: anh Trần Văn T thuộc trường hợp hộ cận nghèo năm 2019 nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Trần Văn T.

1. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V.
2. Hủy giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/02/2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.
3. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V kể từ ngày 16/10/2014.
4. Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch quyết định của Tòa án về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V theo quy định của pháp luật.
5. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Trần Văn T được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.
6. Quyền kháng cáo, kháng nghị: anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Lê Thanh Hải

